

Số: 34/2024/CBTT-VP

Hải Phòng, ngày 24 tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
  - Mã chứng khoán: VPG
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 123 BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
  - Điện thoại: 02253.569699 Fax: 02253.569689
  - Email: [info@vietphatgroup.com.vn](mailto:info@vietphatgroup.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát công bố thông tin Quyết định số 766/QĐ-VX ngày 22/08/2024 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Xương về việc ấn định thuế đối với hàng hóa nhập khẩu.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/08/2023 tại đường link:

<https://vietphatgroup.com.vn/cong-bo-thong-tin-174>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Thanh Lê*

City

Mẫu số 01/QĐAĐT/TXNK

CỤC HẢI QUAN TỈNH AN GIANG  
CHI CỤC HQCK VĨNH XƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766/QĐ-VX

Tân Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ấn định thuế đối với hàng hoá nhập khẩu

#### CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU VĨNH XƯƠNG

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019 về quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan số 765 /TB-VX ngày 22 /8/2024 của Chi cục HQCK Vĩnh Xương;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 427/QĐ-VX ngày 18/5/2024 của Chi cục trưởng Chi cục HQCK Vĩnh Xương về việc giao quyền ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;



Theo đề nghị của Nhóm kiểm tra sau thông quan tại Báo cáo kết quả kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan đối với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Phát số 24/BC-NKT ngày 22 /8/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ấn định thuế đối với hàng hóa Quặng sắt chưa qua nung kết (IRON ORE) thuộc 03 tờ khai nhập khẩu (đính kèm bảng kê) của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, mã số thuế: 0200826844; địa chỉ: số 123 BT02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (địa chỉ thay đổi: Phòng 121-128 tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

**Điều 2.** Lý do ấn định thuế: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát dựa vào tài liệu không hợp pháp để khai thuế, tính thuế được quy định tại khoản 1, Điều 52 Luật Quản lý thuế.

**Điều 3.** Tổng số tiền thuế ấn định:

STT	Loại thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế phải nộp			Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế còn phải nộp
			Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	Thuế nhập khẩu						
2	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
4	Thuế bảo vệ môi trường						
5	Thuế giá trị gia tăng	1702	495.542.172	586.027.319	90.485.147	782.505.023	- 196.477.704
6	<b>Tổng cộng</b>		<b>495.542.172</b>	<b>586.027.319</b>	<b>90.485.147</b>	<b>782.505.023</b>	<b>- 196.477.704</b>

(Bằng chữ: (Âm) Một trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng).

(Đính kèm Danh sách tờ khai do cơ quan hải quan ấn định thuế)

**Điều 4.** Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 vào tài khoản 7111 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Xương tại Kho bạc Nhà nước Tân Châu, tỉnh An Giang.

Thời hạn nộp số tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 6 Điều 17 Nghị định số

126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế / *gr*

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (để thực hiện);
- Kho bạc Nhà nước Tân Châu (để phối hợp thu);
- Cục HQAG (để b/c);
- Lưu: VT, HS KTSTQ, NTNM (06 bản) *gr*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Lâm Tấn Lập**





**DANH SÁCH TỜ KHAI DO CƠ QUAN HẢI QUAN ẨM ĐỊNH THUẾ**  
**Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Phát - Mã số thuế: 0200826844**  
**Đã khai thuế quyết định số: 766/QĐ-VX ngày 22/8/2024 của Chi cục HQCK Tỉnh Xương)**

STT	Số tờ khai	Ngày đăng ký	Loại thuế	Số tiền thuế phải nộp			Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế còn phải nộp
				Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	10633514523	07/6/2024	GTGT	173.431.317	218.564.202	45.132.885	285.289.398	(66.725.196)
2	10633997556	08/6/2024	GTGT	168.234.077	192.984.003	24.749.926	255.329.818	(62.345.815)
3	10634152595	10/6/2024	GTGT	153.876.778	174.479.114	20.602.336	241.885.807	(67.406.693)
Tổng cộng				495.542.172	586.027.319	90.485.147	782.505.023	(196.477.704)

4